

Số: 2779/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức xét chọn, tôn vinh
Danh hiệu “Doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu”**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ và Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức xét chọn, tôn vinh Danh hiệu “Doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1244/QĐ-BKHCN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế tổ chức xét chọn, tôn vinh Danh hiệu “Doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu”.

Điều 3. Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, UDCN, TĐKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Tùng



QUY CHẾ

Tổ chức xét chọn, tôn vinh Danh hiệu “Doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2779/QĐ-BKHCN
ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục xét chọn và tổ chức tôn vinh Danh hiệu “Doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu” (sau đây gọi tắt là Danh hiệu).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các doanh nghiệp có hoạt động đổi mới công nghệ thuộc các ngành, lĩnh vực.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ là doanh nghiệp đã thực hiện một trong các hoạt động: Đổi mới sản phẩm (hàng hóa hay dịch vụ); đổi mới quy trình công nghệ.

2. Đổi mới sản phẩm là việc đưa ra một hàng hóa, dịch vụ mới hoặc được cải tiến phù hợp nhu cầu của thị trường, bao gồm việc cải tiến đặc tính kỹ thuật, thành phần, vật liệu, phần mềm nhúng bên trong, sự thân thiện với người dùng hoặc những đặc tính chức năng khác.

3. Đổi mới quy trình công nghệ là việc thực hiện quá trình sản xuất, phương pháp phân phối/ thực hiện mới hoặc được cải tiến bao gồm sự thay đổi về kỹ thuật, thiết bị và phần mềm.

Điều 4. Yêu cầu đối với doanh nghiệp tham dự xét chọn Danh hiệu

1. Một trong ba năm gần nhất trước năm xét chọn, tôn vinh có hoạt động đổi mới công nghệ.

2. Doanh nghiệp không vi phạm các quy định của pháp luật trong thời gian 36 tháng tính đến thời điểm đăng ký tham dự.

3. Tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển trong 3 năm gần nhất trước năm xét chọn, tôn vinh.

Điều 5. Tiêu chí đánh giá, xét chọn, tôn vinh

1. Tiêu chí đánh giá các doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu bao gồm 03 nhóm tiêu chí (Mẫu 2) với điểm tối đa là 100 điểm, cụ thể:

- a) Nhóm tiêu chí chung (30 điểm);
- b) Nhóm tiêu chí về hoạt động đổi mới công nghệ (60 điểm);
- c) Nhóm tiêu chí khuyến khích (10 điểm).

2. Tiêu chí xét chọn, tôn vinh doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu.

Doanh nghiệp được Hội đồng xét chọn của Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Hội đồng xét chọn) đánh giá từ 70 điểm trở lên, trong đó số điểm nhóm tiêu chí về hoạt động đổi mới công nghệ đạt ít nhất 40 điểm.

Điều 6. Nguyên tắc xét chọn và trao tặng Danh hiệu

- 1. Việc đăng ký tham gia xét chọn trên cơ sở tự nguyện.
- 2. Hoạt động xét chọn và trao tặng Danh hiệu đảm bảo khách quan, chính xác và minh bạch được thực hiện thông qua đánh giá, cho điểm của Tổ chuyên gia và Hội đồng xét chọn trên cơ sở các điều kiện và tiêu chí theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

BAN TỔ CHỨC VÀ HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN, TÔN VINH DANH HIỆU

Điều 7. Ban Tổ chức xét chọn, tôn vinh Danh hiệu

- 1. Ban Tổ chức xét chọn, tôn vinh Danh hiệu (sau đây gọi tắt là Ban Tổ chức) do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập, bao gồm:
 - a) Trưởng Ban Tổ chức: Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - b) Phó Trưởng Ban Tổ chức: Đại diện Lãnh đạo của Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ và Vụ Thi đua - Khen thưởng;
 - c) Ủy viên: Đại diện các đơn vị có liên quan trong và ngoài Bộ Khoa học và Công nghệ.

Ban Tổ chức xét chọn, tôn vinh Danh hiệu thành lập Hội đồng xét chọn và các Tổ chuyên gia, chỉ đạo các hoạt động liên quan đến tổ chức, xét chọn, tôn vinh Danh hiệu.

2. Ban Tổ chức được phép sử dụng con dấu của Bộ Khoa học và Công nghệ trong quá trình tổ chức xét chọn, tôn vinh Danh hiệu.

3. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ là Cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các hoạt động xét chọn, tôn vinh doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu định kỳ trong phạm vi quản lý theo kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 8. Hội đồng xét chọn Danh hiệu

- 1. Hội đồng xét chọn
 - a) Hội đồng xét chọn có ít nhất 07 (bảy) thành viên do Ban Tổ chức quyết định thành lập, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Thành viên Hội đồng

là các chuyên gia khoa học và công nghệ, chuyên gia kinh tế hoặc cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động đổi mới công nghệ.

b) Thư ký hành chính của Hội đồng xét chọn là cán bộ đại diện của Cơ quan thường trực.

c) Hội đồng xét chọn tổ chức họp đánh giá phải có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tham dự. Thành viên Hội đồng vắng mặt phải gửi nhận xét và đánh giá hồ sơ đề nghị xét chọn.

2. Tổ chuyên gia

a) Tổ chuyên gia có ít nhất 03 (ba) thành viên do Ban Tổ chức quyết định thành lập, gồm Tổ trưởng và các Tổ viên.

b) Thành viên Tổ chuyên gia là các chuyên gia khoa học và công nghệ, chuyên gia kinh tế hoặc cán bộ quản lý, doanh nghiệp có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực, ngành nghề chính của doanh nghiệp đăng ký tham gia xét chọn.

c) Thư ký hành chính của Tổ chuyên gia là cán bộ đại diện của Cơ quan thường trực.

Chương III **QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC XÉT CHỌN TÔN VINH**

Điều 9. Quy trình đề cử doanh nghiệp của bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Bộ Khoa học và Công nghệ gửi thông báo và Quy chế tổ chức xét chọn, tôn vinh đến bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Thông báo kế hoạch tổ chức xét chọn, tôn vinh đến các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý.

b) Giao đơn vị chuyên môn thuộc bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ là đầu mối tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp tham gia xét chọn Danh hiệu.

c) Đơn vị đầu mối tiến hành kiểm tra các yêu cầu quy định tại Điều 4, rà soát hồ sơ của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Quy chế này, tổng hợp danh sách kèm hồ sơ các doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện trình Lãnh đạo Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 10. Quy trình đánh giá của các Tổ chuyên gia

1. Thực hiện đánh giá, chấm điểm độc lập các hồ sơ doanh nghiệp được phân chia theo lĩnh vực và loại hình doanh nghiệp theo Mẫu 3.1.

2. Tổ chức họp thông qua biên bản họp Tổ chuyên gia theo Mẫu 3.2 và tổng hợp kết quả chấm điểm theo Mẫu 3.3 gửi Ban Tổ chức.

Điều 11. Quy trình đánh giá của Hội đồng xét chọn

1. Tổ chức họp đánh giá hồ sơ của từng doanh nghiệp theo Mẫu 4.1 và thông qua biên bản họp Hội đồng theo Mẫu 4.2. Trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể tổ chức kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp.

2. Tổng hợp kết quả đánh giá theo Mẫu 4.3 gửi Ban Tổ chức.

Điều 12. Thủ tục đề nghị tôn vinh Danh hiệu

1. Ban Tổ chức thực hiện lấy ý kiến hiệp y của bộ, ngành Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với hồ sơ của doanh nghiệp đạt số điểm đánh giá theo quy định và được Hội đồng xét chọn đề xuất. Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản trả lời trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp y.

2. Cơ quan Thường trực hoàn thiện hồ sơ của các doanh nghiệp đủ điều kiện, tiêu chuẩn trình Ban Tổ chức.

3. Ban Tổ chức quyết định các doanh nghiệp đạt Danh hiệu, thông báo kết quả xét chọn đến các đơn vị có liên quan và tổ chức Lễ tôn vinh.

4. Lễ tôn vinh được tổ chức 03 năm một lần và theo kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 13. Hồ sơ, thời hạn nộp hồ sơ

1. Hồ sơ đăng ký tham dự của doanh nghiệp gồm (02) bộ, bao gồm:

a) Phiếu đăng ký tham gia xét chọn (Mẫu 1);

b) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp (Mẫu 2) và các tài liệu có liên quan được liệt kê trong Báo cáo (nếu có);

c) Báo cáo tài chính của 3 năm gần nhất đã nộp cho cơ quan thuế (bản sao có ký tên đóng dấu của tổ chức, doanh nghiệp).

2. Thời gian nộp hồ sơ xét chọn: Theo thông báo cụ thể của Ban Tổ chức.

Điều 14. Quyền lợi của doanh nghiệp đạt Danh hiệu

1. Được nhận Cúp lưu niệm (Mẫu 5) và Giấy chứng nhận của Ban Tổ chức (Mẫu 6).

2. Được dùng hình ảnh Danh hiệu trong các hoạt động truyền thông và phát triển sản xuất kinh doanh.

3. Tên doanh nghiệp được vinh danh trong Lễ tôn vinh; Thương hiệu của doanh nghiệp, bài viết giới thiệu doanh nghiệp được công bố trên các phương tiện thông tin truyền thông của Bộ Khoa học và Công nghệ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ (www.most.gov.vn), Cổng thông tin của Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ (www.sati.gov.vn) và Cổng thông tin của UBND

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Được ưu tiên tham gia Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia và giới thiệu với Quỹ đầu tư nước ngoài.

5. Công nghệ, sản phẩm tạo ra từ hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp đạt Danh hiệu được trưng bày, giới thiệu tại các sự kiện về trình diễn kết nối công nghệ trong và ngoài nước của Bộ Khoa học và Công nghệ, Sàn giao dịch công nghệ, các Điểm kết nối cung cầu công nghệ trên cả nước.

6. Các doanh nghiệp được Hội đồng xét chọn đánh giá đạt 85 điểm trở lên được Ban Tổ chức xem xét, đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 15. Trách nhiệm, nghĩa vụ và xử lý vi phạm

1. Trách nhiệm, nghĩa vụ của doanh nghiệp đạt Danh hiệu

a) Cung cấp thông tin đầy đủ chính xác về doanh nghiệp, chịu trách nhiệm về hồ sơ đăng ký.

b) Không được lợi dụng Danh hiệu này để thực hiện những hoạt động trái với quy định của pháp luật.

c) Tuyên truyền, phổ biến các bài học kinh nghiệm và phát huy Danh hiệu đã đạt được.

2. Trường hợp phát hiện có hành vi gian lận trong quá trình tham dự hoặc vi phạm quy định pháp luật khác trong kỳ báo cáo, Cơ quan thường trực có trách nhiệm báo cáo và trình Trường Ban Tổ chức ban hành Quyết định thu hồi cúp lưu niệm, giấy chứng nhận và thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 16. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí hoạt động của Tổ chuyên gia, Hội đồng xét chọn được bố trí từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của Trung ương. Định mức chi theo quy định hiện hành về mức chi hoạt động của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia.

2. Kinh phí tổ chức Lễ tôn vinh

a) Kinh phí được bố trí từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của Trung ương.

b) Nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước (tự nguyện) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

c) Không thu kinh phí, nhận tài trợ từ những doanh nghiệp tham gia xét chọn Danh hiệu dưới bất kỳ hình thức nào trong suốt quá trình trước, trong khi tổ chức xét chọn, tôn vinh.

3. Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, đề cử doanh nghiệp và các hoạt động cần thiết khác do các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí, cân đối từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ được giao quản lý và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm dự toán kinh phí, tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng đơn vị chuyên môn thuộc Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ qua Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.



TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

PHIẾU ĐĂNG KÝ

**Tham gia xét chọn Danh hiệu “Doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu”
Năm**

Tên doanh nghiệp:

Lĩnh vực hoạt động:

Quy mô doanh nghiệp:

Doanh nghiệp lớn

Doanh nghiệp nhỏ và vừa

Mã số thuế:Năm thành lập:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện pháp luật: Chức vụ:

Điện thoại:/Di động:.....Email:

Người liên lạc: Chức vụ:

Điện thoại:/Di động:.....Email:

Doanh nghiệp đã tìm hiểu Quy chế xét chọn, tôn vinh Danh hiệu “Doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu” do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức và đăng ký tham gia. Hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp

2. Các tài liệu có liên quan được liệt kê tại Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp

3. Báo cáo tài chính của 3 năm gần nhất đã nộp cho cơ quan thuế (bản sao có ký tên đóng dấu của tổ chức, doanh nghiệp)

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(ký tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng... năm

BÁO CÁO**Tự đánh giá kết quả hoạt động đổi mới công nghệ của doanh nghiệp****I. Tiêu chí chung**

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Năm...	Năm...	Năm...	Trung bình
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=((4)+(5)+(6))/3
1	Tiêu chí 1: Tỷ lệ % chi cho đổi mới công nghệ so với tổng doanh thu = (Chi cho đổi mới công nghệ/Doanh thu) x 100	%	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	
2	Tiêu chí 2: Tỷ lệ % doanh thu so với tổng nguồn vốn = (Doanh thu/Tổng nguồn vốn) x 100	%	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	
3	Tiêu chí 3: Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế so với tổng doanh thu = (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu) x 100	%	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	
4	Tiêu chí 4: Tỷ lệ % nộp ngân sách nhà nước so với tổng doanh thu = (Nộp ngân sách/Doanh thu)	%	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	
5	Tiêu chí 5: Tỷ lệ % số lượng nhân lực có trình độ từ cao đẳng trở lên so với tổng số cán bộ, công nhân lao động = (Số lượng nhân lực có trình độ từ cao đẳng trở lên/Tổng số cán bộ công nhân lao động chính thức có hợp đồng lao động trên 1 năm) x 100	%	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	
6	Tiêu chí 6: Tỷ lệ % bình quân thu nhập đầu người/tháng so với mức lương tối thiểu vùng = (Thu nhập đầu người/tháng/Mức lương tối thiểu vùng)	%	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	(Tỷ số/Mẫu số) x 100	

* Ghi chú: Các cột (4), (5), (6) ghi rõ số của tử số và mẫu số

II. Tiêu chí hoạt động đổi mới công nghệ¹

- Tiêu chí 7: Kết quả nghiên cứu và phát triển sản phẩm trong 3 năm gần nhất trước thời điểm xét chọn, tôn vinh²

Mức độ đạt được		Mô tả	Tài liệu kèm theo
<input type="checkbox"/>	Sửa đổi, cải tiến sản phẩm hiện có	<i>Các sửa đổi, cải tiến, giá trị gia tăng của sản phẩm, có sự so sánh với sản phẩm trước khi đổi mới</i>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	Tạo ra sản phẩm hoàn toàn mới trên thị trường	<i>Đặc tính nổi bật của sản phẩm, khả năng thương mại của sản phẩm trong những năm tiếp theo</i>	<input type="checkbox"/>

- Tiêu chí 8: Thị phần sản phẩm

Mức độ đạt được		Mô tả	Tài liệu kèm theo
<input type="checkbox"/>	Trong nước	<i>Số liệu minh chứng khả năng cạnh tranh của sản phẩm, có sự so sánh trước khi đổi mới</i>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	Nước ngoài	<i>Số liệu minh chứng khả năng cạnh tranh của sản phẩm, có sự so sánh trước khi đổi mới</i>	<input type="checkbox"/>

- Tiêu chí 9: Tiêu chuẩn chất lượng, sản phẩm

Mức độ đạt được		Mô tả	Tài liệu kèm theo
<input type="checkbox"/>	Sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở	<i>Tên tiêu chuẩn, năm ban hành, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	Sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia	<i>Tên tiêu chuẩn, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	Sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn khu vực, quốc tế	<i>Tên tiêu chuẩn, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	Sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn trong đó các chỉ tiêu của tiêu chuẩn đạt được cao hơn các chỉ tiêu của tiêu chuẩn khu vực, quốc tế	<i>Tên tiêu chuẩn, năm ban hành, so sánh các chỉ tiêu, tài liệu minh chứng kèm theo</i>	<input type="checkbox"/>

¹ Doanh nghiệp có các hoạt động, nội dung nào thì tích dấu “x” và mô tả theo hướng dẫn tương ứng đồng thời có kèm theo tài liệu minh chứng (nếu có) là các bản sao có ký tên và đóng dấu của tổ chức, doanh nghiệp.

² Doanh nghiệp có nhiều sản phẩm đổi mới thì lựa chọn 3 sản phẩm doanh nghiệp cho là nổi bật nhất.

- Tiêu chí 10: Đổi mới quy trình công nghệ trong 3 năm gần nhất trước thời điểm xét chọn, tôn vinh

Mức độ đạt được		Mô tả	Tài liệu kèm theo
<input type="checkbox"/>	Sửa đổi, cải tiến quy trình, công nghệ hiện có	<i>Mô tả cụ thể, các sửa đổi, cải tiến có sự so sánh năng suất, chất lượng trước khi đổi mới</i>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	Tạo ra quy trình, công nghệ mới	<i>Mô tả cụ thể, có sự so sánh năng suất, chất lượng trước khi đổi mới</i>	<input type="checkbox"/>

- Tiêu chí 11: Áp dụng, duy trì hệ thống quản lý tiên tiến

Mức độ đạt được		Mô tả	Tài liệu kèm theo
<input type="checkbox"/>	Doanh nghiệp tự áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến	<i>Tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	Đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý tiên tiến (đã được cấp chứng chỉ chứng nhận)	<i>Tên tiêu chuẩn, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>

- Tiêu chí 12: Sở hữu kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ

Mức độ đạt được		Mô tả	Tài liệu kèm theo
<input type="checkbox"/>	Có công nghệ (quy trình, bí quyết, phương thức sản xuất, thiết bị công nghệ, kiểu dáng công nghiệp,...) đang được tiến hành nghiên cứu	<i>Tên công nghệ, khả năng ứng dụng, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	Có công nghệ đã được nghiên cứu, phát triển nhưng đang ở mức thử nghiệm hay quy mô phòng thí nghiệm trong 3 năm gần nhất	<i>Tên công nghệ, khả năng ứng dụng, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	Sở hữu bằng độc quyền giải pháp	<i>Tên, năm cấp, địa chỉ ứng dụng, số hiệu, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>

	hữu ích, đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp còn hạn sử dụng ít nhất trước 3 năm thời điểm xét tôn vinh đã được ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh		
<input type="checkbox"/>	Sở hữu bằng độc quyền sáng chế, bảo hộ giống cây trồng còn hạn sử dụng ít nhất trước 3 năm thời điểm xét tôn vinh đã được ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh	<i>Tên, năm cấp, số hiệu, địa chỉ ứng dụng, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>

- Tiêu chí 13: Hoạt động tiếp nhận chuyển giao công nghệ trong 3 năm gần nhất trước năm xét chọn, tôn vinh

Mức độ đạt được		Mô tả	Tài liệu kèm theo
<input type="checkbox"/>	Nhận chuyển giao dây chuyền, thiết bị công nghệ đồng bộ theo phương thức chìa khóa trao tay	<i>Giá trị, xuất xứ, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	Mua thiết bị, công nghệ cụ thể để điều chỉnh, cải tiến và tích hợp vào dây chuyền của doanh nghiệp để phục vụ sản xuất, kinh doanh	<i>Giá trị, xuất xứ, các điều chỉnh, cải tiến và tích hợp, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	Nhận chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng công nghệ của đối tác để sản xuất, kinh doanh	<i>Giá trị, xuất xứ, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	Mua sáng chế để tự hoàn thiện, phát	<i>Giá trị, xuất xứ, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>

triển công nghệ và ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh		
--	--	--

III. Tiêu chí khuyến khích

- Tiêu chí 14: Khả năng lan tỏa của công nghệ tới ngành, lĩnh vực

Mức độ đạt được	Mô tả	Tài liệu kèm theo
<input type="checkbox"/> Chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp khác ứng dụng vào sản xuất kinh doanh trong 3 năm gần nhất trước thời điểm xét chọn, tôn vinh	<i>Số lượng hợp đồng chuyển giao, giá trị hợp đồng chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>

- Tiêu chí 15: Thành lập bộ phận nghiên cứu và phát triển chuyên trách trong doanh nghiệp

Mức độ đạt được	Mô tả	Tài liệu kèm theo
<input type="checkbox"/> Có bộ phận hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm (có thể kiêm nhiệm)	<i>Nhân lực, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu hiện có</i>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Có viện, trung tâm nghiên cứu, phát triển trực thuộc hoặc bộ phận nghiên cứu, phát triển chuyên trách	<i>Nhân lực, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu hiện có, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>

- Tiêu chí 16: Có quỹ phát triển khoa học và công nghệ

(Mô tả: tình hình sử dụng quỹ, tài liệu minh chứng kèm theo)

- Tiêu chí 17: Là doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

(Mô tả: khả năng tăng trưởng dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới)

- Tiêu chí 18: Đạt Danh hiệu, giải thưởng, bằng khen chính thức

Mức độ đạt được		Mô tả	Tài liệu kèm theo
<input type="checkbox"/>	Danh hiệu, giải thưởng do Bộ, ngành, địa phương trao tặng	<i>Tên, đơn vị trao tặng, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	Danh hiệu, giải thưởng, bằng khen cấp quốc gia	<i>Tên, đơn vị trao tặng, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	Danh hiệu, giải thưởng, bằng khen quốc tế	<i>Tên, đơn vị trao tặng, tài liệu minh chứng</i>	<input type="checkbox"/>

- Tiêu chí 19: Tham gia các hoạt động từ thiện, xã hội trong 3 năm gần nhất

(Mô tả: Liệt kê các hoạt động nổi bật, tổng số kinh phí, tài liệu minh chứng kèm theo)

- Tiêu chí 20: Là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực của các tỉnh vùng nông thôn, miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn

(Tài liệu minh chứng)

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(ký tên, đóng dấu)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM
CỦA THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA**

1. Họ và tên: Chuyên ngành, lĩnh vực:.....
2. Học hàm:..... Học vị:.....
3. Tên doanh nghiệp được đánh giá:
4. Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp:.....
5. Quy mô doanh nghiệp được đánh giá:
- Doanh nghiệp lớn Doanh nghiệp nhỏ và vừa

6. Các chỉ tiêu đánh giá, cho điểm:

6.1. Nhóm tiêu chí chung:

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá
1	Tỷ lệ % chi cho đổi mới công nghệ so với tổng doanh thu	
2	Tỷ lệ % doanh thu so với tổng nguồn vốn	
3	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế so với tổng doanh thu	
4	Tỷ lệ % nộp ngân sách nhà nước so với tổng doanh thu	
5	Tỷ lệ % lao động có trình độ từ cao đẳng trở lên so với Tổng số cán bộ, công nhân lao động	
6	Tỷ lệ % bình quân thu nhập đầu người/tháng so với mức lương tối thiểu vùng	
Tổng		

6.2. Nhóm tiêu chí về hoạt động đổi mới công nghệ:

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá
7	Kết quả nghiên cứu và phát triển sản phẩm trong 3 năm gần nhất trước thời điểm xét chọn, tôn vinh	
8	Thị phần sản phẩm	
9	Tiêu chuẩn chất lượng, sản phẩm	
10	Đổi mới quy trình công nghệ trong 3 năm gần nhất trước thời điểm xét chọn, tôn vinh	
11	Áp dụng, duy trì hệ thống quản lý tiên tiến	
12	Sở hữu kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ	
13	Hoạt động tiếp nhận chuyển giao công nghệ	
Tổng		

6.3. Nhóm tiêu chí khuyến khích:

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá
14	Khả năng lan tỏa của công nghệ tới ngành, lĩnh vực	
15	Thành lập bộ phận nghiên cứu và phát triển chuyên trách trong doanh nghiệp	
16	Có quỹ phát triển khoa học và công nghệ	
17	Là doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	
18	Đạt Danh hiệu, giải thưởng, bằng khen chính thức	
19	Tham gia các hoạt động từ thiện, xã hội	
20	Là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực của các tỉnh vùng nông thôn, miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	
Tổng		

6.4. Tổng điểm:

.../100

7. Nhận xét, đánh giá chung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

8. Kết quả đánh giá:

Đạt (điểm TB từ 70 điểm trở lên, trong đó điểm về tiêu chí hoạt động đổi mới công nghệ đạt ít nhất 40 điểm)

Không đạt (điểm TB dưới 70 điểm hoặc điểm về tiêu chí hoạt động đổi mới công nghệ dưới 40 điểm)

(Đánh dấu "x" vào ô thích hợp)

Ngày tháng năm 20...
(ký, ghi rõ họ tên)

BAN TỔ CHỨC XÉT CHỌN,
TÔN VINH DANH HIỆU DOANH NGHIỆP
ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU
TỔ CHUYÊN GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN
HỌP TỔ CHUYÊN GIA XÉT CHỌN DOANH NGHIỆP
ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU

I. Thông tin chung

1. Quyết định thành lập Tổ chuyên gia:...../QĐ-
.....ngày...../...../20....của.....

2. Địa điểm:.....

3. Thời gian:.....

4. Số thành viên Tổ chuyên gia có mặt trên tổng số thành viên
...../.....người. Vắng mặt người, gồm các thành viên:

.....

.....

5. Khách mời tham dự:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		
3		
4		

6. Tổ chuyên gia nhất trí cử Ông/Bà..... là Thư ký của Tổ chuyên gia.

II. Diễn biến cuộc họp

1. Kết quả rà soát và thẩm định hồ sơ

1.1. Về hồ sơ đề nghị xét tôn vinh

.....
.....
.....
.....

.....
1.2. Kết quả thẩm định hồ sơ

Về điều kiện:

.....
.....
.....
.....
.....

Về tiêu chí:

.....
.....
.....
.....
.....

.....
2. Ý kiến các thành viên

.....
.....
.....
.....
.....

.....
III. Kết luận

.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản này đã được đọc lại cho các thành viên Tổ chuyên gia xét chọn Danh hiệu “Doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu” dự họp cùng nghe và thống nhất thông qua nội dung Biên bản.

THƯ KÝ TỔ CHUYÊN GIA
(Ký, ghi rõ họ tên)

TM. TỔ CHUYÊN GIA
TỔ TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 3.3

BAN TỔ CHỨC XÉT CHỌN,
TÔN VINH DANH HIỆU DOANH NGHIỆP
ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU
TỔ CHUYÊN GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM TRUNG BÌNH CỦA CÁC
THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA CHO TỪNG DOANH NGHIỆP**

STT	Tên doanh nghiệp	Nhóm tiêu chí chung	Nhóm tiêu chí về hoạt động ĐMCN	Nhóm tiêu chí khuyến khích	Tổng điểm
1					
2					
3					
4					
5					
6					
....					

THƯ KÝ TỔ CHUYÊN GIA
(ký, ghi rõ họ tên)

**TM. TỔ CHUYÊN GIA
TỔ TRƯỞNG**
(ký, ghi rõ họ tên)

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN**

1. Họ và tên:

2. Đơn vị công tác:.....

3. Kết quả rà soát và thẩm định hồ sơ:

1.1. Về hồ sơ đề nghị xét tôn vinh

.....
.....
.....
.....
.....

1.2. Kết quả thẩm định hồ sơ

Về điều kiện:

.....
.....
.....
.....
.....

Về tiêu chí:

.....
.....
.....
.....
.....

4. Nhận xét, đánh giá chung:

.....
.....
.....
.....
.....

5. Đề xuất các doanh nghiệp được đề nghị tôn vinh:

STT	Tên doanh nghiệp	Ngành, lĩnh vực	Đề nghị tôn vinh*
1			
2			
....			

* Đồng ý đề xuất doanh nghiệp được đề nghị tôn vinh đánh dấu “x”

Ngày tháng năm 20...
(ký, ghi rõ họ tên)

BAN TỔ CHỨC XÉT CHỌN,
TÔN VINH DANH HIỆU DOANH NGHIỆP
ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU
**HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN
DOANH NGHIỆP ĐỔI MỚI
CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN DOANH NGHIỆP
ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU**

I. Thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng:...../QĐ-
...ngày...../...../20....của.....

2. Địa điểm:.....

3. Thời gian:.....

4. Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên/.....người.
Vắng mặt người, gồm các thành viên:

.....

.....

5. Khách mời tham dự:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		
3		
4		

6. Hội đồng nhất trí cử Ông/Bà..... là Thư ký của hội đồng.

II. Diễn biến cuộc họp

1. Kết quả rà soát và thẩm định hồ sơ

1.1. Về hồ sơ đề nghị xét tôn vinh

.....
.....
.....
.....
.....

1.2. Kết quả thẩm định hồ sơ

Về điều kiện:

.....
.....
.....
.....
.....

Về tiêu chí:

.....
.....
.....
.....
.....

2. Ý kiến các thành viên

.....
.....
.....
.....
.....

III. Kết luận

.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản này đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét chọn Danh hiệu “Doanh nghiệp đổi mới công nghệ tiêu biểu” dự họp cùng nghe và thống nhất thông qua nội dung Biên bản.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(ký, ghi rõ họ tên)

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(ký, ghi rõ họ tên)

BAN TỔ CHỨC XÉT CHỌN,
TÔN VINH DANH HIỆU DOANH NGHIỆP ĐỔI
MỚI CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU
HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN
DOANH NGHIỆP ĐỔI MỚI
CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG XÉT CHỌN

STT	Tên doanh nghiệp, tổ chức	Đánh giá của thành viên Hội đồng*							Tổng	Đề nghị tôn vinh Danh hiệu**
		Họ & tên người đánh giá	Họ & tên người đánh giá	Họ & tên người đánh giá	Họ & tên người đánh giá	Họ & tên người đánh giá	Họ & tên người đánh giá	Họ & tên người đánh giá		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(...)	(...)	(...)	
1										
2										
....										

(*) Chuyên gia đồng ý đề nghị tôn vinh đánh dấu “x”

(**) Ghi “đạt” vào ô tương ứng cho những tổ chức, doanh nghiệp được ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng có mặt đồng ý đề nghị tôn vinh.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(ký, ghi rõ họ tên)

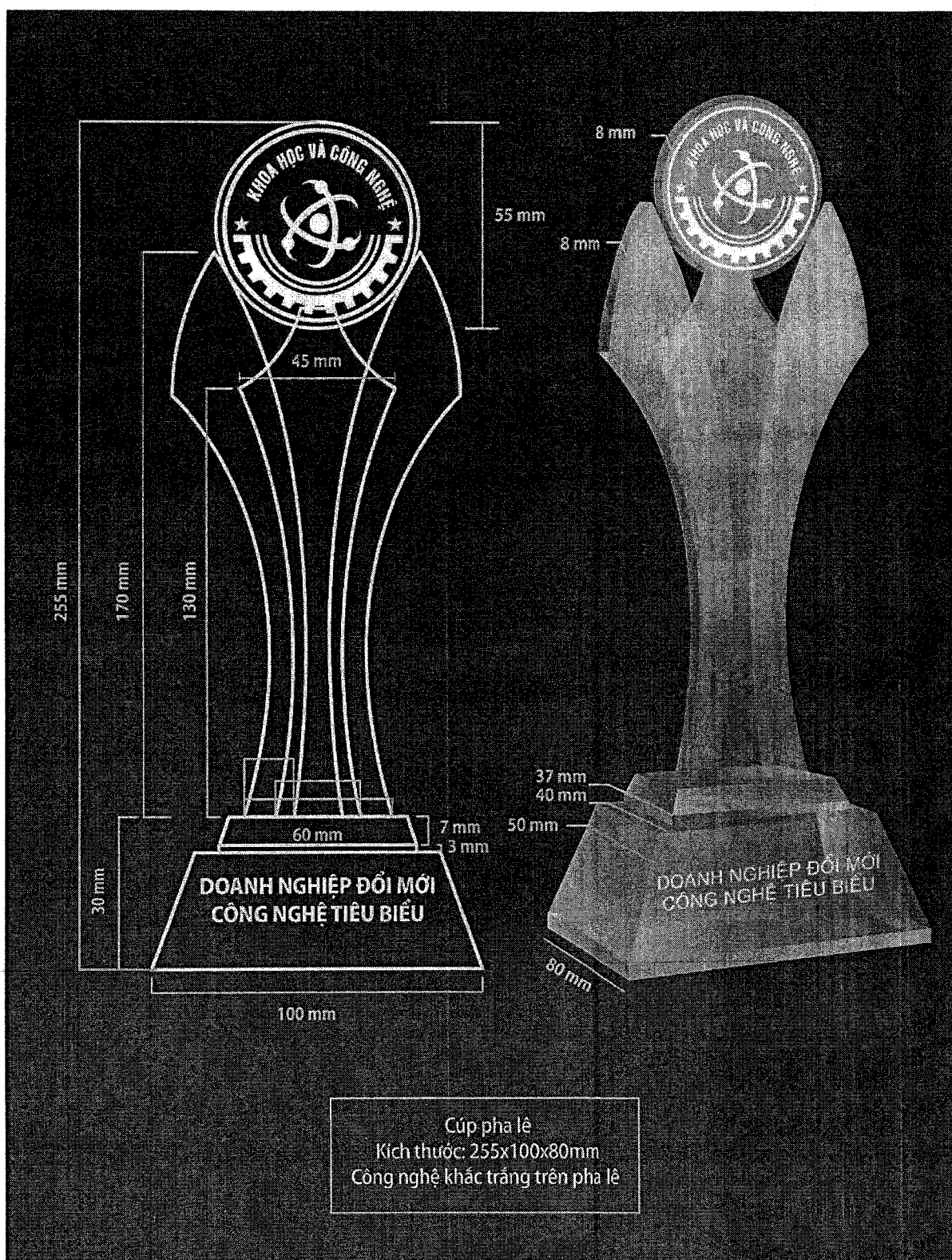
TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH

(ký, ghi rõ họ tên)

MẪU CÚP DANH HIỆU DOANH NGHIỆP ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU

Hình dạng và kích thước cúp Danh hiệu Doanh nghiệp đổi mới công nghệ
tiêu biểu



MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA BAN TỔ CHỨC XÉT CHỌN, TÔN VINH DANH HIỆU DOANH NGHIỆP ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
BAN TỔ CHỨC
XÉT CHỌN, TÔN VINH DANH HIỆU DOANH NGHIỆP
ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU**

CHỨNG NHẬN

(Tên tổ chức, doanh nghiệp đạt Danh hiệu)

**DOANH NGHIỆP ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ TIÊU BIỂU
NĂM**

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**
(ký tên và đóng dấu)

Số:...../QĐ -

**THỨ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**